

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 41/2022/HSST
Ngày: 14/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Linh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Ry**
2. Ông **Bùi Xuân Quý**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Ka Hít** - cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng: Bà **Trần Thu Trang**-Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/TLST-HS ngày 30/5/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HS ngày 30/5/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **G** ; Tên gọi khác: K'Mèo; Giới tính: Nam; sinh ngày: 15/5/2004 tại Lâm Đồng tại Lâm Đồng; NKT và chỗ ở: Thôn 15, xã L.T , huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: K'Ho; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông K'Mák sinh năm 1964 và bà Ka Mêu sinh năm 1966; Vợ con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 22/6/2021, bị Công an huyện Bảo Lâm xử phạt hành chính số tiền 250.000 đồng về hành vi “Cung cấp thông tin không đúng sự thật đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền”; Ngày 20/7/2021, bị Công an huyện Bảo Lâm xử phạt hành chính 1.750.000 đồng về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã L.T , huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. “*Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa*”.

* **Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:** Bà Ka Mêu, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn 15, xã L.T , huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. “*Có mặt tại phiên tòa*”

* **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Vũ Cát Đăng, sinh năm 1977 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng-Chi nhánh số 1; địa chỉ: 31 Lê Hồng Phong, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. “*Có mặt tại phiên tòa*”

* **Đại diện Đoàn xã L.T :** Ông Phạm Tiến Đạt, chức vụ: Phó bí thư. “*Có mặt tại phiên tòa*”

* **Người bị hại:**

- Ông Trần Văn Vương, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn 15, xã L.T , huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. “*Vắng mặt tại phiên tòa*”

- Bà Trần Thị Hồng, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 15, xã L.T , huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. “*Vắng mặt tại phiên tòa*”

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Chị Ka Phương, sinh năm 2007.

Đại diện hợp pháp của chị Ka Phương: Bà Ka Mhen, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn 15, xã L.T , huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. “*Có mặt tại phiên tòa*”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

“*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*”

Vào khoảng tháng 8/2021 và ngày 25/9/2021 G đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã L.T , huyện Bảo Lâm, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng tháng 8/2021, G mang theo 01 cái kéo bằng kim loại, đi tới nhà bà Trần Thị Hồng, sinh năm: 1982; HKTT: thôn 15, xã L.T , huyện Bảo Lâm nhằm mục đích trộm cắp tài sản. G dùng kéo cắt vách cửa bằng tôn ở phía sau nhà bà Hồng, vào nhà lấy được số tiền 2.300.000 đồng và 01 chùm chìa khóa gồm 03 chìa khóa Việt Tiệp và 01 chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda, để trong hộp bằng nhựa. Số tiền lấy được G tiêu xài cá nhân hết; còn các chìa khóa thì vứt bỏ.

- Vụ thứ hai: Ngày 25/9/2021, G leo qua tường vào khu vực vườn sau nhà của ông Trần Văn Vương, sinh năm: 1964; HKTT: thôn 15, xã L.T , huyện Bảo Lâm, rồi nhặt 01 cái liềm tại đây và dùng liềm mở cửa sau vào nhà trộm cắp được số tiền 1.500.000 đồng để trong ví (để trong tủ gỗ trong phòng ngủ của ông Vương), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen và 01 cục sạc dự phòng màu hồng trắng (để tại bàn ăn phòng bếp). Số tiền lấy được G tiêu xài cá nhân hết, điện thoại Iphone 7 màu đen G nhờ bạn là Ka Phương, sinh năm: 2007; HKTT: thôn 4, xã Lộc Nam, huyện Bảo Lâm bán được 400.000 đồng, Ka Phương đã đưa toàn bộ số tiền bán điện thoại cho G và G tiêu xài cá nhân hết. Riêng cục sạc dự phòng màu hồng trắng: G cất ở phòng ngủ ở nhà, bà Ka Mên, sinh năm 1966; HKTT: thôn 15, xã L.T , huyện Bảo Lâm (mẹ của G), đã tìm thấy và mang trả lại cho ông Vương.

Cơ quan điều tra không thu hồi được chìa khóa, điện thoại di động và ốp điện thoại.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 148/KL-HĐĐGTS ngày 29/11/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: 01 chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda trị giá 0 đồng; 03 chìa khóa Việt Tiệp trị giá 0 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, dung lượng 32GB trị giá 1.500.000 đồng; 01 ốp bằng nhựa màu đen của điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 trị giá 10.000 đồng; 01 cục sạc dự phòng có vỏ bằng nhựa màu hồng trắng trị giá 50.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà G chiếm đoạt của bà Hồng là 2.300.000 đồng, của ông Vương là 3.060.000 đồng (gồm 1.500.000 đồng tiền mặt và tài sản trị giá 1.560.000 đồng).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 1881/C09B ngày 30/03/2022, Phân viện Khoa học hình sự tại TP Hồ Chí Minh, Bộ Công an (C09B) kết luận: *tại*

thời điểm giám định (tháng 03/2022) G có độ tuổi từ 16 năm 10 tháng đến 17 năm 04 tháng.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên truy tố như cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo G về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 90, 91, 101 và Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo G từ 09 tháng 12 tháng; áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy tang vật gồm 01 kéo bằng kim loại màu đen dài 23cm, lưỡi kéo dài 11cm, mũi nhọn; 01 liềm có lưỡi bằng kim loại dài 23cm, rộng 2cm cán nhựa màu xanh lá cây dài 12cm, được buộc dây thun màu đen vào một đoạn cây gỗ dài 110cm; buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo là người dân tộc thiểu số, học vấn đến lớp 3 nên nhận thức pháp luật hạn chế. Sau khi trừ tình tiết tăng nặng bị cáo vẫn còn 02 tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, diễn biến như nội dung bản cáo trạng, không thắc mắc, khiếu nại hay tranh luận gì.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Bảo Lâm; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người bị hại, vật chứng thu giữ, thể hiện: Trong khoảng tháng 8/2021 và ngày 25/9/2021, bị cáo thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: Tháng 8/2021, bị cáo G mang theo 01 cái kéo bằng kim loại, đi tới nhà bà Trần Thị Hồng tại thôn 15, xã L.T, huyện Bảo Lâm nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Bị cáo G dùng kéo cắt vách cửa bằng tôn ở phía sau nhà bà Hồng, vào nhà lấy được số tiền 2.300.000 đồng, 01 chùm chìa khóa gồm 03 chìa khóa Việt Tiệp và 01 chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda, để trong hộp bằng nhựa.

Lần Thứ 2: Ngày 25/9/2021, bị cáo G leo qua tường vào khu vực vườn sau nhà

của ông Trần Văn Vương, sinh năm: 1964; HKTT: thôn 15, xã L.T , huyện Bảo Lâm, rồi nhặt 01 cái liềm tại đây và dùng liềm mở cửa sau vào nhà trộm cắp được số tiền 1.500.000 đồng để trong ví, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen và 01 cục sạc dự phòng màu hồng trắng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt được là 5.360.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội khi còn tuổi vị thành niên, bị cáo là người dân tộc thiểu số học đến lớp 3 nên nhận thức pháp luật hạn chế; phạm tội do bột bột nhất thời. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần xử lý nghiêm, đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần nên bị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại có đơn bãi nại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính chất nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

Nhân thân: Bị cáo có 02 tiền sự đều đã chấp hành xong.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát: Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ, phạm tội khi mới 16 tuổi, các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng. Bị cáo là người dân tộc thiểu số học đến lớp 3, có bố là người nghiện rượu nên phần nào ảnh hưởng tâm lý và nhận thức pháp luật của bị cáo. Do đó, không cần thiết áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự để xử hình phạt tù giam cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa đối với bị cáo và phù hợp với nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng gồm 01 kéo, 01 liềm không có giá trị nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản

1 Điều 52; Điều 90, 91, 101 và Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo G 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã L.T, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L.T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 kéo bằng kim loại màu đen dài 23cm, lưỡi kéo dài 11cm, mũi nhọn; 01 liềm có lưỡi bằng kim loại dài 23cm, rộng 2cm cán nhựa màu xanh lá cây dài 12cm, được buộc dây thun màu đen vào một đoạn cây gỗ dài 110cm.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ tuyên án 14/6/2022; Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần có liên quan.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS H Bảo Lâm;
- Bị cáo, Người bào chữa, bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Bùi Xuân Quý Nguyễn Ry

Nguyễn Văn Linh